

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 735/CV-TNG  
(Báo cáo này thay thế cho Báo cáo kết  
quả đợt chào bán trái phiếu ra công  
chúng ngày 26/11/2024)

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 162/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/10/2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Tên viết tắt: TNG
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại: 02083.856425 Số fax: 02083.852060 Website: <https://tng.vn/>
- Vốn điều lệ: 1.226.012.060.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn hai trăm hai mươi sáu tỷ, không trăm mười hai triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu: TNG
- Nơi mở tài khoản thanh toán:  
+ Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên  
+ Số hiệu tài khoản: 3900003923
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 02 ngày 01 tháng 2003, cấp thay đổi lần thứ 38 ngày 30 tháng 7 năm 2024
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Không

#### II. Phương án chào bán

- Tên trái phiếu: Trái Phiếu TNGH2428001
- Loại trái phiếu: trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được đảm bảo một phần bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
- Mã trái phiếu: TNGH2428001  
(Khi trái phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trái phiếu sẽ được

VSDC cấp mã trái phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành)

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu

5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: 4.000.000 (Bốn triệu) trái phiếu/

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỷ đồng)

7. Kỳ hạn trái phiếu: 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày phát hành

8. Lãi suất:

- Lãi suất áp dụng cho 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên là: 9,5%/năm

- Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính bằng (i) trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau thông thường, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất (“Lãi Suất Tham Chiếu”) cộng với (ii) biên độ 3,5%/năm.

Trong đó: Kỳ Tính Lãi là thời hạn 03 (ba) tháng liên tục bắt đầu từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi) cho tới (nhưng không bao gồm) (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên (hoặc Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo) hoặc (ii) Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn (tùy trường hợp áp dụng);

Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi sau 04 Kỳ Tính Lãi Đầu Tiên là Ngày Làm Việc trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó 08 (tám) Ngày Làm Việc.

9. Kỳ trả lãi: Tiền lãi trái phiếu được trả sau theo định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ Ngày Phát Hành vào cuối mỗi Kỳ Hạn Trả Lãi.

10. Giá chào bán: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu

11. Phương thức phân phối: thông qua Đại lý phân phối là Công ty cổ phần chứng khoán MB (“MBS”).

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 04/11/2024 đến 16h00 ngày 25/11/2024.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 25/11/2024

14. Ngày dự kiến chuyển giao trái phiếu: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư mua trái phiếu sẽ nhận được bản gốc Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu.

15. Ngày phát hành: ngày 25/11/2024

60030  
DÒNG  
PHÂN  
THƯỚC  
TN  
UYÊN

### III. Kết quả chào bán trái phiếu

Đối tượng mua trái phiếu	Giá chào bán (đồng/ trái phiếu)	Số trái phiếu chào bán	Số trái phiếu đăng ký mua	Số trái phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số trái phiếu còn lại	Tỷ lệ trái phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư cá nhân, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	4.000.000	40.200	20.202	11	11	0	3.979.798	0,51%
2. Nhà đầu tư tổ chức, trong đó: - Nhà đầu tư trong nước - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	4.000.000	4.700	2.359	7	7	0	3.997.641	0,06%
		4.000.000	35.500	17.843	4	4	0	3.982.157	0,45%
		4.000.000	7.917.000	3.979.798	10	10	0	20.202	99,49%
		4.000.000	2.750.000	1.382.394	4	4	0	2.617.606	34,56%
		4.000.000	5.167.000	2.597.404	6	6	0	1.402.596	64,94%
<b>Tổng số</b>		<b>4.000.000</b>	<b>7.957.200</b>	<b>4.000.000</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>

Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối trái phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng: Không có

#### IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

1. Tổng số trái phiếu đã phân phối: 4.000.000 trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Số tiền nhà đầu tư nộp tiền đăng ký mua trái phiếu: 795.720.000.000 đồng

- Số tiền nhà đầu tư nộp thừa (i): 395.720.000.000 đồng

(i) Số tiền nhà đầu tư nộp thừa do tổng khối lượng trái phiếu đăng ký mua vượt khối lượng trái phiếu được phép chào bán. Toàn bộ số tiền thừa này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư theo quy định tại Bản cáo Bạch

3. Tổng chi phí: 6.210.000.000 đồng

- Phí tư vấn phát hành: 300.000.000 đồng

- Phí phân phối trái phiếu: 4.000.000.000 đồng

- Phí đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng: 1.600.000.000 đồng

- Phí định giá tài sản bảo đảm: 270.000.000 đồng

- Phí đăng ký chào bán: 25.000.000 đồng

- Phí công bố Bản thông báo phát hành: 15.000.000 đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 393.790.000.000 đồng

#### V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu/Indicator	Trước đợt chào bán	Sau đợt chào bán
1. Tổng nợ	3.389.082.991.693	3.789.082.991.693
- Nợ ngắn hạn	2.569.780.110.268	2.569.780.110.268
- Nợ dài hạn	819.302.881.425	1.219.302.881.425
+ Trái phiếu chưa đáo hạn	298.103.861.750	698.103.861.750
2. Tổng vốn chủ sở hữu	1.867.615.435.242	1.867.615.435.242
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu	1,81	2,03

(\*) Số liệu trước đợt chào bán theo số liệu tại Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2024 (tại ngày 30/09/2024) của TNG, và số liệu tại ngày kết thúc đợt chào bán (ngày 25/11/2024) được ước tính.

#### VI. Tài liệu gửi kèm

1. Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thái Nguyên số 26112024/MB03 ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc xác nhận số dư tài khoản phong tỏa của Công ty CP đầu tư và thương mại TNG;

2. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 730/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc thông qua kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng Trái Phiếu TNGH2428001.

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG**



**CHỦ TỊCH**  
**NGUYỄN VĂN THỜI**